TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: **235**/2023/HN-ST
Ngày: 12/05/2023
V/v "Xin ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên.**
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Phạm Thế Tụng**
+ Ông **Nguyễn Quốc Thuần**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo không tham gia phiên tòa.***

Ngày 12 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 91/2023/TLST-HNGĐ ngày 24/02/2023 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 04 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2023/QĐST-HN ngày 28 tháng 04 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Anh Phùng Ngọc H,** sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã M, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: **Chị Phan Thị B**, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã T, huyện C, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn anh Phùng Ngọc H trình bày: anh và chị B sống chung năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, anh nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Anh và chị B ly thân từ năm 2016 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, không thể hàn gắn nên anh yêu cầu ly hôn với chị B.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung, nợ riêng: không có.

* Bị đơn chị Phan Thị B vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Phùng Ngọc H và chị Phan Thị B sống chung năm 2009 và anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay anh H yêu cầu ly hôn với chị B và chị B cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn chị Phan Thị B mặc dù được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét đơn yêu cầu ly hôn của anh Phùng Ngọc H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình cảm: anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị B. Nguyên nhân ly hôn anh H trình bày là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn phù hợp, anh nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được, anh và chị B ly thân từ năm 2016 đến nay. Bị đơn chị Phan Thị B vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị cũng không đến trình bày ý kiến và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của anh H mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, điều này chứng tỏ chị B không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng cũng như xây dựng hạnh phúc gia đình với anh H, trong thời gian ly thân, cả hai cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm với nhau, chứng tỏ giữa anh H và chị B trong cuộc sống đã có mâu thuẫn xảy ra. Do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị không thể cùng chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc nên anh H yêu cầu ly hôn với chị B là có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: anh H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: anh H phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phùng Ngọc H.

- Về tình cảm: anh Phùng Ngọc H được ly hôn với chị Phan Thị B.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có.

- Về án phí: Anh Phùng Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0025636 ngày 16/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên anh đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã M, huyện N TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn;

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Thị Cẩm Tiên